

Số: ~~2185~~ 2185/2017/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~26~~ 26 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về Giải thưởng môi trường tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 62/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giải thưởng môi trường Việt Nam; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Công văn số 88-KL/TU ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy định giải thưởng môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 702/TTr-STNMT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo thẩm định số 91/BCTĐ-STP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Giải thưởng môi trường tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/7/2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

QUY ĐỊNH

Về Giải thưởng môi trường tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~485~~ 2017/QĐ-UBND ngày ~~16~~ 6/ 2017
của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm, điều kiện, quy trình, thủ tục xét và tổ chức trao tặng Giải thưởng môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho 03 đối tượng: tổ chức, cộng đồng và cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Tổ chức gồm các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong nước và các tổ chức của người nước ngoài có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Cộng đồng gồm thôn, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
3. Cá nhân gồm người Việt Nam và người nước ngoài có năng lực hành vi dân sự, không trong thời gian thi hành án theo qui định của pháp luật.
4. Sản xuất sạch hơn là việc áp dụng liên tục các biện pháp phòng ngừa về môi trường vào các quá trình sản xuất, nhằm giảm thiểu rủi ro cho con người và môi trường.
5. Năng suất xanh là một chiến lược nhằm nâng cao năng suất và chất lượng môi trường cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng Giải thưởng phải được thực hiện đúng đối tượng, điều kiện, quy trình xét tặng theo quy định này; đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, khách quan.
2. Giải thưởng ghi nhận và tôn vinh những tổ chức, cộng đồng và cá nhân có đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp bảo vệ môi trường.

3. Không xét tặng Giải thưởng cho tổ chức, cộng đồng và cá nhân đã được trao tặng Giải thưởng lần trước liền kề.

4. Trong kỳ xét tặng Giải thưởng, mỗi cơ quan, đơn vị chỉ được trao tặng 01 Giải thưởng (tập thể hoặc cá nhân).

Điều 5. Hình thức, số lượng và cơ cấu giải thưởng

1. Hình thức trao tặng: Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa là giải thưởng của UBND tỉnh trao tặng Bằng chứng nhận cho tổ chức, cộng đồng và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có đủ điều kiện xét tặng được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Giải thưởng được tổ chức xét tặng 02 (hai) năm một lần.

3. Lĩnh vực tham gia xét tặng Giải thưởng chia thành 6 lĩnh vực:

- a) Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;
- b) Giáo dục, đào tạo, truyền thông; tham vấn, tư vấn, phản biện, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;
- c) Nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- d) Phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường, khắc phục sự cố, xử lý ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường;
- đ) Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học;

e) Thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu;

4. Số lượng, cơ cấu Giải thưởng:

a) Số lượng Giải thưởng mỗi lần tổ chức trao không quá 10 giải cho 03 (ba) đối tượng (tổ chức, cộng đồng và cá nhân) thuộc 06 lĩnh vực tham gia xét tặng được quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Cơ cấu Giải thưởng cụ thể cho 03 đối tượng và 06 lĩnh vực do Cơ quan thường trực Giải thưởng đề xuất UBND tỉnh quyết định trong mỗi lần tổ chức xét tặng Giải thưởng.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 6. Điều kiện để xét tặng

Tổ chức, cộng đồng và cá nhân đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng đáp ứng đủ điều kiện sau:

1. Đối với tổ chức, cộng đồng

a) Đã hoạt động, sản xuất, kinh doanh liên tục trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, không vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật

khác của Việt Nam và các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh trong thời gian ít nhất 04 (bốn) năm, tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng;

b) Tự nguyện đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng;

c) Giải quyết thành công ít nhất một vấn đề môi trường đặc thù hoặc thúc đẩy tiến bộ trong hoạt động bảo vệ môi trường thuộc một trong các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Quy định này;

2. Đối với cá nhân

a) Không vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác của Việt Nam trong thời gian ít nhất 3 (ba) năm, tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng;

b) Tự nguyện đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng;

c) Có thành tích xuất sắc, là tấm gương điển hình được mọi người tôn vinh theo thuộc một trong 06 lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Quy định này.

Điều 7. Tiêu chí và thang điểm xét tặng

Tổ chức, cộng đồng và cá nhân được xét tặng Giải thưởng theo các tiêu chí và thang điểm sau (thang điểm tối đa xét tặng là 100 điểm):

1. Đối với tổ chức và cộng đồng

a) Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường: tối đa là 40 điểm

b) Quy mô và phạm vi ảnh hưởng: tối đa là 15 điểm;

c) Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội: tối đa là 30 điểm;

d) Thời gian tác động chọn 1 trong 3 mức điểm: tối đa 10 điểm (quy định cụ thể tại Phụ lục 1);

đ) Có thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa: 05 điểm.

2. Cá nhân

a) Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường: tối đa là 40 điểm;

b) Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội: tối đa là 30 điểm;

c) Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng: tối đa là 15 điểm;

d) Tính sáng tạo: tối đa là 10 điểm;

đ) Có thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa; nếu là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số thì được cộng thêm 05 điểm.

Tiêu chí và thang điểm đánh giá đối với các tổ chức, cộng đồng và cá nhân tham gia giải thưởng được quy định cụ thể tại Phụ lục 1, 2 và 3 ban hành kèm Quyết định này.

Điều 8 . Hồ sơ xét tặng Giải thưởng

1. Bản đăng ký tham dự theo mẫu tại Phụ lục 4 (đối với tổ chức), Phụ lục 5 (đối với cộng đồng), Phụ lục 6 (đối với cá nhân) kèm theo Quy định này.

2. Báo cáo thành tích theo các tiêu chí xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 7 của Quy định này được lập theo Phụ lục 7 (đối với tổ chức), Phụ lục 8 (đối với cộng đồng), Phụ lục 9 (đối với cá nhân) kèm theo Quy định này.

3. Tài liệu chứng minh thành tích, kết quả áp dụng trong thực tiễn thuộc các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Khoản 3, Điều 5 của Quy định này gửi bản công chứng kèm báo cáo thành tích gồm các loại sau (nếu có): Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận thành tích, sáng kiến, sáng tạo về lĩnh vực môi trường, ảnh, đĩa hình chứng minh thành tích xuất sắc của tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường, các loại văn bản chứng minh tuân thủ luật pháp của Việt Nam về bảo vệ môi trường.

4. Hai (02) ảnh cỡ 4x6 đối với cá nhân; ảnh chụp đội ngũ cán bộ của đơn vị đối với tổ chức; ảnh chụp đại diện thôn, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố đối với cộng đồng.

Điều 9. Quy trình xét và Quyết định tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ được lập thành 02 bộ, gửi về Cơ quan thường trực Giải thưởng (Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30 tháng 3 của năm xét tặng Giải thưởng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tổ chức xác minh, thẩm định thực tế các hồ sơ (nếu cần thiết); trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu tổ chức, cộng đồng và cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phân loại hồ sơ theo từng lĩnh vực xét tặng Giải thưởng và chuyển tới các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc trước buổi họp của Hội đồng.

4. Xét tặng Giải thưởng được tổ chức qua 02 (hai) vòng:

Vòng 1: Chủ tịch Hội đồng quyết định việc phân hồ sơ cho các thành viên Hội đồng. Các thành viên trong Hội đồng tiếp nhận hồ sơ, tiến hành đánh giá, thảo luận và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí quy định tại Điều 7 của Quy định này. Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp và tính điểm trung bình đối với từng hồ sơ, Ban Thư ký Hội đồng tổng hợp, lập danh sách các tổ chức, cộng đồng và cá nhân có số điểm trung bình đạt từ 70 điểm trở lên để xét tiếp ở vòng 2.

Vòng 2: Hội đồng làm việc tập thể để xem xét từng hồ sơ có số điểm từ 70 trở lên do Ban Thư ký tổng hợp và trình Hội đồng. Các thành viên Hội đồng tiến hành đánh giá, thảo luận và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Mức chênh lệch số điểm giữa các thành viên Hội đồng cho cùng một hồ sơ không được quá 20 điểm; trường hợp mức chênh lệch số điểm cho cùng một

hồ sơ lớn hơn 20 điểm, Hội đồng sẽ thảo luận và thông qua phương án tính điểm trung bình bằng hình thức biểu quyết. Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp và tính điểm trung bình đối với từng hồ sơ, Hội đồng lập danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng cho các tổ chức, cộng đồng và cá nhân theo thứ tự từ điểm số cao đến điểm số thấp.

5. Trên cơ sở danh sách do Hội đồng xét tặng, Cơ quan thường trực Giải thưởng (Sở Tài nguyên và Môi trường) phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng cho tổ chức cộng đồng và cá nhân.

Điều 10. Hội đồng xét tặng

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập (sau đây gọi tắt là Hội đồng). Số lượng thành viên của Hội đồng không ít hơn 09 người. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Chủ tịch UBND tỉnh xét chọn các tổ chức, cộng đồng và cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường để xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

2. Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng và Thư ký Hội đồng, cụ thể như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;
- c) Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- d) Các Thành viên Hội đồng bao gồm: Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực môi trường và các lĩnh vực xét tặng Giải thưởng.
- đ) Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng điều khiển các phiên họp của Hội đồng. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể. Các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất hai phần ba ($2/3$) số thành viên tham dự. Quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất ba phần tư ($3/4$) số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý.

4. Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thay mặt Hội đồng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả làm việc và đề xuất của Hội đồng về việc trao Giải thưởng.

Chương III

TỔ CHỨC LỄ TRAO TẶNG GIẢI THƯỞNG VÀ KINH PHÍ

Điều 11. Tổ chức Lễ trao tặng

1. Lễ trao tặng Giải thưởng được tổ chức vào Ngày môi trường thế giới ngày 5 tháng 6 năm 2018 trở đi (định kỳ 02 năm/lần).

2. Lễ trao tặng Giải thưởng được tổ chức trang trọng, truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để tôn vinh các tổ chức, cộng đồng và cá nhân.

Điều 12. Kinh phí

1. Kinh phí cho việc tổ chức và trao giải thưởng được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, Quỹ bảo vệ môi trường và tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác chi cho các hoạt động sau:

- a) Hoạt động của Hội đồng, Cơ quan thường trực Giải thưởng;
- b) In ấn Bằng chứng nhận;
- c) Tổ chức lễ trao Giải thưởng;
- d) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng

2. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tài trợ được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức, cộng đồng và cá nhân được tiếp nhận hồ sơ xét tặng Giải thưởng không được đóng góp kinh phí để tổ chức xét tặng Giải thưởng và các hoạt động có liên quan.

Điều 13. Quyền lợi của tổ chức, cá nhân và cộng đồng

- 1. Được tặng Bằng chứng nhận của UBND tỉnh.
- 2. Được thưởng tiền, cụ thể: Mỗi tổ chức và cộng đồng 50.000.000 đồng, mỗi cá nhân 20.000.000 đồng.
- 3. Được tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm đạt giải trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- 4. Được in ấn phẩm để quảng bá sản phẩm tại các thị trường trong và ngoài tỉnh.
- 5. Các tổ chức, cộng đồng và cá nhân đạt Giải thưởng môi trường tỉnh Thanh Hoá lần gần nhất sẽ được đề nghị xét tặng Giải thưởng môi trường Việt Nam đợt gần nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành tính từ thời gian đã được xét tặng).

Điều 14. Hủy quyết định tặng Giải thưởng và thu hồi hiện vật

1. Tổ chức, cộng đồng và cá nhân không trung thực trong việc lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng bị phát hiện thì bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng,

bị thu hồi toàn bộ hiện vật, tiền thưởng và không được hưởng các quyền lợi sau khi được tặng Giải thưởng, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

2. Việc thu hồi Giải thưởng được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là Cơ quan thường trực Giải thưởng, chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai phổ biến, truyền thông về Giải thưởng;

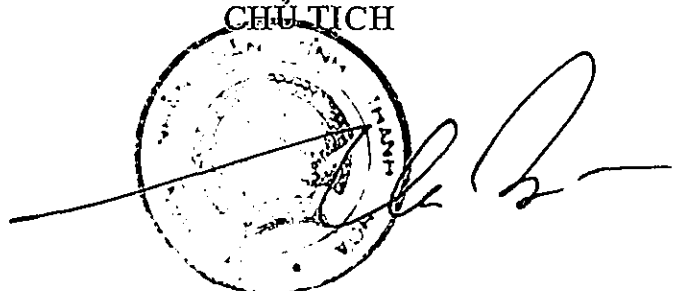
b) Chủ trì và phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình Thanh Hóa; Báo Thanh Hóa; Báo Tài nguyên và Môi trường; Báo Lao động và Xã hội; Báo Văn hóa và Đời sống tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Công bố tiêu chí Giải thưởng; tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng và danh sách tổ chức, cá nhân và cộng đồng đề nghị tặng Giải thưởng; tổ chức công bố và trao Giải thưởng; công bố những chủ đề và lĩnh vực ưu tiên của lần trao giải tiếp theo.

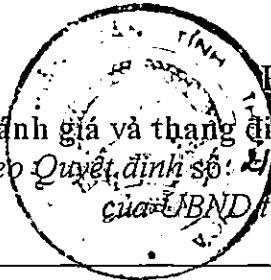
2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này; xác nhận đề nghị xét tặng Giải thưởng môi trường cho các tổ chức, cộng đồng và cá nhân trên địa bàn mình quản lý có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



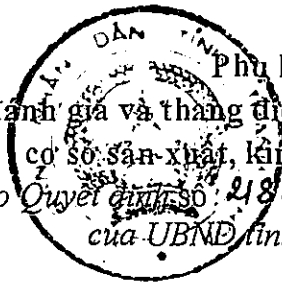
Nguyễn Đình Xứng



Phụ lục 1

Tiêu chí đánh giá và thang điểm đối với tổ chức và cộng đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 285/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	40
a) Có đóng góp (sáng kiến/đề xuất/công trình/mô hình...) có tính khả thi khi áp dụng.	10
b) Có chương trình, kế hoạch cụ thể và đã thực hiện thành công tại nội bộ cơ quan hay tại địa phương.	10
c) Có đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật về môi trường hoặc có đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ, chương trình trọng điểm về bảo vệ môi trường của tỉnh	10
d) Có tác động tích cực với sự phát triển ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu.	10
2. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng	15
a) Có thể áp dụng trong phạm vi nội bộ của tổ chức, cộng đồng hoặc địa phương nơi tổ chức, cộng đồng hoạt động, sinh sống	5
b) Có thể áp dụng trong phạm vi cấp huyện, thị xã, thành phố	5
c) Có thể áp dụng trong phạm vi cấp tỉnh trở lên.	5
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	30
a) Có tác động làm giảm phát thải, có khả năng tái sử dụng hay tái chế, sử dụng hiệu quả tài nguyên hoặc tiết kiệm chi phí khi áp dụng	20
b) Có khả năng kết hợp với các tổ chức khác khi áp dụng các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường	5
c) Được sự ủng hộ, đồng thuận của địa phương khi đưa vào áp dụng	5
4. Thời gian tác động (chọn 1 trong 3 mức điểm)	10
- Chỉ áp dụng mang tính phong trào và trong thời gian ngắn	5
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì từ 1 đến 3 năm	8
- Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trên 3 năm	10
5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa	5
Tổng cộng (tối đa 100 điểm)	100



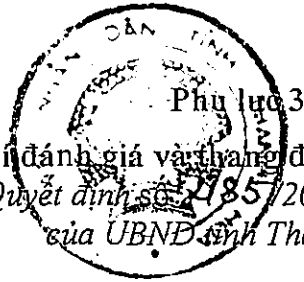
Phụ lục 2

Tiêu chí đánh giá và thang điểm đối với các doanh nghiệp,
cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2185/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

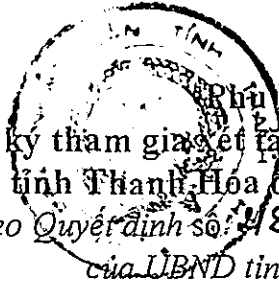
Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	40
a) Xây dựng hoàn chỉnh và vận hành thường xuyên hệ thống xử lý chất thải (nước thải, bụi, khí thải, tiếng ồn) đạt quy chuẩn cho phép. Thực hiện phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại theo đúng quy định.	15
b) Nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong sản xuất hoặc có nghiên cứu và áp dụng các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm (sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng hiệu quả, năng suất xanh...).	10
c) Thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định	5
d) Có xây dựng hệ thống quản lý môi trường hoặc hệ thống quản lý năng lượng (ISO 14000, ISO 50001...).	5
đ) Có tổ chức các hoạt động đào tạo, tuyên truyền về bảo vệ tài nguyên, môi trường hoặc các hoạt động về bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.	5
2. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng	15
a) Có quy mô và phạm vi ảnh hưởng trong nội bộ doanh nghiệp.	5
b) Có thể áp dụng trong các doanh nghiệp cùng loại hình sản xuất.	5
c) Có quy mô và phạm vi ảnh hưởng trong các doanh nghiệp không cùng loại hình sản xuất	5
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	30
a) Có tác động tích cực trong việc sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và tiết kiệm chi phí khi áp dụng.	15
b) Có thực hiện tái sử dụng hoặc tái chế chất thải trong quá trình hoạt động.	5
c) Có nghiên cứu/giải pháp về công nghệ sản xuất hay giảm thiểu phát thải mang tính mới (so với các nghiên cứu/giải pháp đã thực hiện/áp dụng trước năm 2018).	5

d) Có thực hiện các trách nhiệm xã hội	5
4. Tính liên tục và thời gian tác động (chọn 1 trong 3 mức điểm)	10
a) Chỉ áp dụng mang tính phong trào và trong thời gian ngắn	3
b) Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì từ 1 đến 3 năm.	5
c) Có khả năng áp dụng liên tục và duy trì trên 3 năm.	10
5. Lập thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa	5
Tổng cộng (tối đa 100 điểm)	100



Tiêu chí đánh giá và thang điểm đối với cá nhân
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2185/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ môi trường	40
a) Có đóng góp (sáng kiến/đề xuất/công trình/mô hình...) có tính hợp lý và khả thi khi áp dụng.	10
b) Có đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, hoàn thiện chính sách, xây dựng pháp luật về môi trường hoặc có đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ, chương trình trọng điểm về bảo vệ môi trường của tỉnh.	10
c) Có tác động tích cực với sự phát triển ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hoặc ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh.	10
d) Có tính liên tục và khả năng phát triển, nhân rộng ở những lĩnh vực tương tự hoặc có bài báo phổ biến đóng góp cho cộng đồng.	10
2. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội	30
a) Có tác động làm giảm phát thải, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên hoặc tiết kiệm chi phí khi áp dụng.	20
b) Có khả năng áp dụng cao vào thực tế, được xã hội công nhận.	10
3. Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng	15
a) Có thể áp dụng trong phạm vi nội bộ nơi làm việc hoặc/và nơi sinh sống tại địa phương	5
b) Có thể áp dụng trong phạm vi cấp huyện, thị xã, thành phố	5
c) Có thể áp dụng trong phạm vi cấp tỉnh trở lên	5
4. Tính sáng tạo	10
a) Có cải tiến so với các phương án, biện pháp thực hiện hiện hữu.	5
b) Có tính mới, chưa từng được đề xuất (đóng góp mới hoặc mở ra hướng mới).	5
5. Có thành tích về bảo vệ môi trường tại vùng sâu, vùng xa; người khuyết tật, người dân tộc thiểu số	5
Tổng cộng (tối đa 100 điểm)	100



Phụ lục 4

Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
tỉnh Thanh Hóa dành cho tổ chức.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 485/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

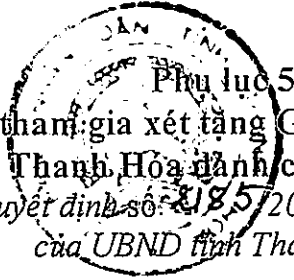
(Địa danh), ngày tháng năm

BẢN ĐĂNG KÝ
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ liên hệ:
3. Điện thoại: E-mail:
4. Ngày, tháng, năm Quyết định thành lập:
5. Ngành nghề hoạt động chính:
6. Họ và tên thủ trưởng đơn vị:
7. Điện thoại: E-mail:
8. Sau khi nghiên cứu Quyết định số...../2017/QĐ-UBND ngày/...../2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, đối chiếu với điều kiện và tiêu chí xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa, tổ chức chúng tôi đăng ký tham gia Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa năm
9. Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa :.....
10. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:
 - Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường;
 - Báo cáo thành tích về bảo vệ môi trường theo lĩnh vực đăng ký, giai đoạn từ tháng năm đến tháng..... năm.....;
 - Các tài liệu minh chứng thành tích gồm:

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trong bản đăng ký và bản báo cáo thành tích là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

Đại diện tổ chức đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục 5

Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
tỉnh Thanh Hóa dành cho Cộng đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2185/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

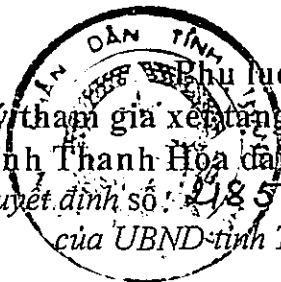
BẢN ĐĂNG KÝ

THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA

1. Tên cộng đồng:.....
2. Địa chỉ cộng đồng:.....
3. Họ và tên người đại diện cộng đồng:
4. Điện thoại: Fax: E-mail:
5. Sau khi nghiên cứu Quyết định số...../2017/QĐ-UBND ngày/...../2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, đối chiếu với điều kiện và tiêu chí xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa, tổ chức chúng tôi đăng ký tham gia Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa năm
6. Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa:.....
7. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:
 - Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng;
 - Báo cáo thành tích về bảo vệ môi trường theo lĩnh vực đăng ký, giai đoạn từ tháng năm đến tháng..... năm.....;
 - Các tài liệu minh chứng thành tích gồm:

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trong bản đăng ký và bản báo cáo thành tích là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

Đại diện cộng đồng
(ký và ghi rõ họ tên)



Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
tỉnh Thanh Hóa dành cho cá nhân
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2185 /2017/QĐ-UBND, ngày 26 /6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BẢN ĐĂNG KÝ
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA

1. Họ và tên:
2. Nơi ở hiện nay:
3. Số chứng minh thư nhân dân:
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Điện thoại: E-mail:
6. Nơi công tác:
7. Sau khi nghiên cứu Quyết định số...../2017/QĐ-UBND ngày/...../2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, đối chiếu với điều kiện và tiêu chí xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa, tôi đăng ký tham gia Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa năm
8. Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường tỉnh Thanh Hóa:
9. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:
 - Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng;
 - Báo cáo thành tích về bảo vệ môi trường theo lĩnh vực đăng ký, giai đoạn từ tháng năm đến tháng năm.....;
10. Các tài liệu minh chứng thành tích gồm:

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trong bản đăng ký và bản báo cáo thành tích là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

Người đăng ký
(ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7

Báo cáo thành tích tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
tỉnh Thanh Hóa dành cho tổ chức
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2185/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA
(Thời gian từ tháng năm đến tháng năm)

Tên đơn vị:

Địa chỉ liên hệ:

Ngành nghề hoạt động chính :

Người đứng đầu tổ chức:

Số điện thoại: Email:

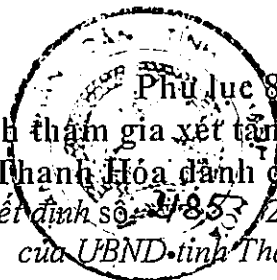
Lĩnh vực đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng:

Nội dung báo cáo thành tích:

1. Tình hình hoạt động của tổ chức trong 02 năm (tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng):
2. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường:
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội:
4. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng:
5. Thời gian tác động:
6. Trong vòng 04 năm gần đây có bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường (Có/Không?):

Xác nhận của chính quyền địa phương
nơi lập thành tích về bảo vệ môi trường
(ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)



**Báo cáo thành tích tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
tỉnh Thanh Hóa dành cho Cộng đồng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2653**/2017/QĐ-UBND, ngày **26**/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA
(Thời gian từ tháng năm đến tháng năm)

Tên cộng đồng:

Địa chỉ của cộng đồng:

Họ và tên người đại diện cộng đồng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

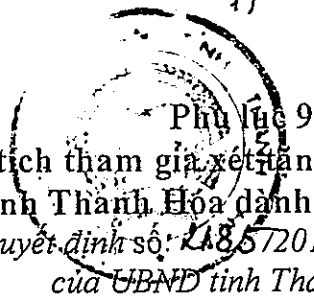
Lĩnh vực bảo vệ môi trường đăng ký tham gia xét Giải thưởng:

Nội dung báo cáo thành tích:

1. Đặc điểm, tình hình hoạt động của cộng đồng trong 02 năm (tính đến thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng):
2. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường:
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội:
4. Quy mô và phạm vi ảnh hưởng:
5. Thời gian tác động:

Xác nhận của chính quyền địa phương
nơi lập thành tích về bảo vệ môi trường
(ký tên, đóng dấu)

Tổ chức quản lý trực tiếp cộng đồng
hoặc người đại diện cộng đồng
(ký tên, đóng dấu)



**Báo cáo thành tích tham gia xét tặng Giải thưởng Môi trường
tỉnh Thanh Hóa dành cho cá nhân**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2185/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA
(Thời gian từ tháng năm đến tháng năm)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ liên hệ:

Đơn vị công tác:

Lĩnh vực công tác:

Lĩnh vực đăng ký tham gia xét Giải thưởng:

Nội dung báo cáo thành tích:

1. Giới thiệu về quá trình công tác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường:
2. Đóng góp đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường:
3. Tính hiệu quả về kinh tế, xã hội:
4. Tính điển hình và ảnh hưởng đối với cộng đồng:
5. Tính sáng tạo:

Xác nhận của chính quyền địa phương
nơi lập thành tích về bảo vệ môi trường
(ký tên, đóng dấu)

Người viết báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)